TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh P

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/3/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Sâm
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Văn Thanh
- Ông Nguyễn Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền-Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 467/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐSXXT-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 35A/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.
Tạm trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh Võ Tấn T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Chị N, anh T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Võ Tấn T kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh P đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nhậu say chửi mắng, đánh đập chị và đập phá T sản nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng phải sống ly thân với nhau. Vào năm 2015 chị đã nộp đơn xin ly hôn sau đó rút lại để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không đạt được, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Có một con chung tên Võ Tấn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 27/11/2007, hiện đang sống với anh T, chị N đồng ý để anh T tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

T sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Tấn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa vợ chồng không trầm trọng đến phải ly hôn, nguyên nhân là do anh đi làm về thường bị mệt mỏi, áp lực công việc nên có cãi nhau với chị N. Đến ngày 01/8/2017 trong lúc cãi nhau anh có đuổi chị N đi, vài ngày sau anh có đến xin lỗi rước chị N về nhưng chị không về mà bỏ nhà đi lên thành phố Hồ Chí Minh làm. Từ khi không còn sống chung với chị N anh nhận thấy được lỗi lầm và đã sửa chữa rất nhiều. Do vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn.

Con chung: Có một con chung tên Võ Tấn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 27/11/2007, hiện đang sống với anh, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

T sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị N với anh T kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Con chung: Có một con chung tên Võ Tấn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 27/11/2007, hiện đang sống với anh T, chị N với anh T thỏa thuận để anh T tiếp tục nuôi, chị N không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay do anh T nuôi dưỡng tốt, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục ghi nhận sự thỏa thuận của hai anh chị. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

T sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị N và anh T kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh T. Sau khi cưới anh chị chung sống hạnh P đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nhậu say chửi mắng, đánh đập chị và đập phá T sản nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng phải sống ly thân với nhau. Vào năm 2015 chị đã nộp đơn xin ly hôn sau đó rút lại để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng không đạt được, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Từ thời gian sống ly thân đến nay anh chị cũng không có biện pháp nào hàn gắn,

đoàn tụ để vợ chồng trở về chung sống và không ai quan tâm đến nhau, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2] Con chung: Có một con chung tên Võ Tấn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 27/11/2007, hiện đang sống với anh T, chị N với anh T thỏa thuận để anh T tiếp tục nuôi, chị N không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay do anh T nuôi dưỡng tốt, cháu P cũng có nguyện vọng sống với cha, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của hai anh chị. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[3] T sản chung, nợ chung: Chị N và anh T thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Chị N và anh T được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Xét lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1- Cho chị Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với anh Võ Tấn T.

2- Con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Võ Tấn T, tiếp tục giao cháu Võ Tấn Huỳnh Hữu P, sinh ngày 27/11/2007 cho anh Võ Tấn T trực tiếp nuôi, chị Huỳnh Thị Hồng N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị Hồng N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo qui của pháp luật.

3- Án phí: Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15033 ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như thi hành xong phần án phí.

4- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử P thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sâm